

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 01 - 2021

V/v: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân THnh và bà Trần Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đức – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Văn C, sinh năm: 1987 (*Có mặt*).

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1973 (*Vắng mặt*).

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/11/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Võ Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn C quen biết với bà Nguyễn Thị Thu H vào năm 2018, sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện tiến tới hôn nhân. Ông C và bà H đăng ký kết hôn ngày 16/11/2018 tại UBND thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận, theo giấy chứng nhận kết hôn số 116. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Khu phố K2, thị trấn K, huyện N và đến cuối năm 2019 thì chuyển về sinh sống tại Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận cho đến nay. Nhưng từ khoảng tháng 4/2019 cuộc sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung khiến cả hai đều cảm thấy mệt mỏi nên vợ chồng đã ly thân cho đến nay. Nguyên nhân theo ông C trình bày do bà H không có tình cảm với gia đình chồng và yêu thương con riêng của chồng, thường xuyên nộ nạt mẹ chồng bị mù và bỏ bê không chăm sóc, quát nạt con riêng của chồng là cháu Võ Trần Đa My, sinh ngày 08/02/2008. Chuyện vợ chồng mâu thuẫn gia đình hai bên đều biết nhưng không hòa giải được. Ông Võ Văn C nhận thấy tình cảm vợ

chồng đã không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể Hn gần để đoàn tụ, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu H để trả tự do cho nhau.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị Thu H không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Võ Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H đã được Tòa án Thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ để tham gia tố tụng thực hiện quyền nghĩa vụ của mình, nhưng bà H cố tình trốn tránh, từ chối tham gia tố tụng; nên Tòa án không tiến Hnh lấy lời khai để ghi nhận ý kiến của bà H đối với các yêu cầu khởi kiện của ông C.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Võ Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn ông Võ Văn C đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H từ chối tham gia tố tụng, cố tình trốn tránh không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ông Võ Văn C được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu H. Về con chung: Không có nên không xem xét. Ông C không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Võ Văn C có đơn yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu H; về con chung không có và về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên có căn cứ xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Ly hôn” theo qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bà Nguyễn Thị Thu H là người bị kiện có nơi cư trú tại Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H đã được thông báo đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng không chấp Hnh. Tòa án đã xác minh, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo qui định và gửi các văn bản tố tụng cho bà H thông qua người thân là bà Nguyễn Thị Hương (*chị gái bà H*). Địa chỉ: Quán ốc KEN 79, phường X, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; nhưng bà H vẫn cố tình vắng mặt lần hai không có lý do; do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố

tụng Dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị Thu H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, khoảng tháng 4/2019 cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung nên đã ly thân cho đến nay. Nguyên nhân theo ông C trình bày do bà H không có tình cảm với gia đình chồng và yêu thương con riêng của chồng, thường xuyên nộ nạt mẹ chồng bị mù bỏ bê không chăm sóc, quát nạt con riêng của chồng. Ông C nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn để đoàn tụ, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà H để trả tự do cho nhau. Trong thời gian chuẩn bị xét xử Tòa án đã Thông báo các văn bản tố tụng, thời gian mở phiên tòa; nhưng bà H từ chối tham gia tố tụng, cố tình trốn tránh nên được xem như từ bỏ thực hiện quyền nghĩa vụ của mình và hậu quả pháp lý bà H phải chịu theo qui định của pháp luật.

Theo biên bản xác minh ngày 01/12/2020 về tình trạng hôn nhân của ông C và bà H; chính quyền địa phương xác nhận thực tế vợ chồng ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị Thu H có xảy ra mâu thuẫn và đã không còn sống chung với nhau. Tại Công văn số 04/CV-BCH ngày 03/12/2020 của Hội liên hiệp phụ nữ xã Tri Hải báo cáo về tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà Nguyễn Thị Thu H cũng xác định bà H thường xuyên bỏ nhà đi xa thời gian dài và hay xảy ra xung đột trong gia đình; Hội phụ nữ xã nhận thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà H không thể sống với nhau được nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của ông C. Từ đó, cho thấy lời trình bày của ông C về mâu thuẫn vợ chồng là đúng sự thật.

Từ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định bà Nguyễn Thị Thu H đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu của ông Võ Văn C xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu H là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị Thu H không có con chung, nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Võ Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: ông Võ Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) theo quy định tại khoản 4 điều 147 của BLTTDS và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn C đối với bà Nguyễn Thị Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn C được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu H.

2. Về con chung: Không có, nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Võ Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Võ Văn C phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) ông C đã nộp theo biên lai thu tiền số 0021640 ngày 11/11/2020 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận (*ông C đã nộp đủ án phí*).

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/01/2021), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
 - VKSND huyện Ninh Hải;
 - CCTHADS huyện Ninh Hải;
 - Các đương sự;
 - UBND xã Tri Hải;
 - UBND TT K
- (GCNKH số 116 ngày 16/11/2018);
- Lưu HS + Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nghiêm